

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1963/TTr-SXD ngày 24 tháng 3 năm 2026; Báo cáo số 726/BC-STP ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Sở Tư pháp; Báo cáo số 1942/BC-SXD ngày 24 tháng 3 năm 2026 và Văn bản số 2999/SXD-QLCHĐXD ngày 23/4/2026 của Sở Xây dựng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (*trước hợp nhất*) ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn (*trước hợp nhất*) ban hành Quy định một số nội dung về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý trật tự xây dựng; phân công, phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo thời điểm khởi công xây dựng hoặc thông báo thời điểm khởi công xây dựng kèm hồ sơ thiết kế xây dựng công trình; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Xây dựng; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Quy định chung trong công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc bí mật nhà nước theo quy định) phải được kiểm tra, giám sát thường xuyên từ khi tiếp nhận thông báo khởi công hoặc khởi công xây dựng công trình cho đến khi hoàn thành và đưa vào sử dụng. Các hành vi vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục.

2. Mọi thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được tiếp nhận, kiểm tra, xử lý kịp thời và thông báo kết quả xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải chặt chẽ, đồng bộ, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Nội dung quản lý trật tự xây dựng

Nội dung về quản lý trật tự xây dựng được quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng: Việc quản lý trật tự xây dựng theo các nội dung của giấy phép xây dựng đã được cấp và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng: Kiểm tra sự đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch được sử dụng làm cơ sở lập dự án và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế đã được thẩm định đối với trường hợp thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

Điều 5. Phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên (*trừ công trình bí mật nhà nước*);

b) Tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng các công trình xây dựng tại điểm a khoản 1 Điều này theo quy định tại khoản 38 và điểm e khoản 39 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, cụ thể như sau:

Các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, cầu đường bộ, hầm đường bộ trong đô thị theo địa giới đô thị xác định tại quy hoạch đô thị (*trừ đường quốc lộ qua đô thị*); dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

Trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15: Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng theo quy định kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và các hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp giấy phép xây dựng.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tiếp nhận thông báo khởi công đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15: Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng theo quy định kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và các hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp giấy phép xây dựng.

3. Sở Công Thương

a) Tiếp nhận thông báo khởi công đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (*trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý*).

b) Trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại quy định tại điểm e khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15: Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng theo quy định kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và các hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp giấy phép xây dựng.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

a) Quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình: Công trình xây dựng do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp giấy phép xây dựng; công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quản lý.

b) Tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng tất cả các công trình xây dựng tại khoản 38 và điểm e khoản 39 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

Trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15: Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng theo quy định kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và các hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp giấy phép xây dựng.

Điều 6. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa giới hành chính do mình quản lý (*trừ công trình bí mật nhà nước và công trình quy định tại điểm a khoản 4 Điều 5*).

2. Tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đối với các công trình được phân cấp quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp công trình xây dựng thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15: Tiếp nhận thông báo khởi công theo quy định kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và các hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng điều kiện về cấp giấy phép xây dựng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại khoản 8 Điều 121 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7, khoản 8 Điều 7 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và chịu trách nhiệm theo nhiệm vụ được phân công trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; theo dõi tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nội dung tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

d) Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo phân cấp; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn khi tiếp nhận thông tin phản ánh của tổ chức và cá nhân, báo chí hoặc phát hiện trong quá trình giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức, kiểm tra trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn để thực hiện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền; đồng thời, đôn đốc việc xử lý các trường hợp vi phạm.

g) Tổ chức kiểm tra đối với các công trình có dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền kiểm tra, xử lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh nhưng không tổ chức kiểm tra, xử lý sau khi Sở Xây dựng đã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền. Đồng thời, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng nhưng không được kiểm tra, xử lý theo quy định.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong quản lý nhà nước về xây dựng tại các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

b) Tổ chức kiểm tra tất cả các dự án, công trình xây dựng trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm trật tự xây dựng tại các dự án, công trình xây dựng. Cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan của các hành vi vi phạm trật tự xây dựng đến cơ quan có thẩm quyền để phối hợp củng cố hồ sơ, đề xuất người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

c) Kịp thời tổ chức kiểm tra công trình xây dựng trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh có dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng và thông báo kết quả kiểm tra khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng theo đề nghị của Sở Xây dựng, để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình không đúng mục đích sử dụng đất; vi phạm hành lang an toàn giao thông; năng lượng; công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; khu bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa; an toàn nguồn nước và các hành vi vi phạm khác có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp xã tổ chức công tác bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế, thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc các quyết định cưỡng chế của người có thẩm quyền khác khi có yêu cầu; phối hợp, giải quyết những kiến nghị do Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến và trả lời bằng văn bản về việc xử lý kiến nghị theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý trật tự xây dựng và tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo phân cấp;

b) Chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về trật tự xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý;

c) Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động xây dựng trên địa bàn nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn;

đ) Giám sát việc ngừng thi công, áp dụng các biện pháp cần thiết buộc dừng thi công theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

e) Thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

g) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định trong trường hợp vượt thẩm quyền; chỉ đạo tổ chức thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

h) Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng, quyết định cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính của cấp thẩm quyền đối với công trình xây dựng trên địa bàn;

i) Báo cáo Sở Xây dựng để kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trong trường hợp vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

k) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trên địa bàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

l) Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả; báo cáo Sở Xây dựng bằng văn bản về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng;

m) Định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Xây dựng bằng văn bản về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

5. Chủ đầu tư

a) Trước khi khởi công xây dựng công trình cần đảm bảo điều kiện về khởi công theo quy định tại Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

b) Cung cấp hồ sơ giấy phép xây dựng và tài liệu liên quan cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng khi có yêu cầu theo quy định;

c) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác có liên quan đến công trình xây dựng do mình làm chủ đầu tư;

d) Dừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng, chấp hành các yêu cầu trong biên bản vi phạm hành chính hoặc văn bản yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chấp hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền; chịu toàn bộ chi phí tổ chức cưỡng chế trong trường hợp bị cưỡng chế thi hành.

6. Nhà thầu thi công

a) Dừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng khi đã bị lập biên bản vi phạm hành chính hoặc khi có thông báo, quyết định xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định khác có liên quan đến công trình xây dựng.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các quy định mới ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.